

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Phương Mai – Ông Phan Thế Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Yên - Kiểm sát viên.

Hôm Ny, ngày 13/4/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/HSST ngày 16/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ánh T; sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã P, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Quốc Văn và bà: Hồ Thị Huyền; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị Lê N - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, xã P, thành phố Vinh, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 11 năm 2022, Nguyễn Thị Ánh T đến chơi tại ki ốt của chị Hồ Thị Thắm. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày sau khi giúp

chị Thẩm dọn đồ tại ốt, T đi vào nhà bố mẹ chị N để rửa tay chân. Khi vào nhà bố mẹ chị N, T thấy trong nhà không có ai và thấy cửa phòng ngủ chị N không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phòng chị N lục tìm tài sản, mở ngăn kéo tủ quần áo T nhìn thấy trên áo đang gấp trong tủ có 01 sợi dây chuyền vàng kim loại màu vàng, T đã lấy sợi dây chuyền rồi đi ra phía sau nhà chị N và cất dấu dưới tấm bạt để trên chuồng gà. Sau đó T quay về ốt tiếp tục giúp chị Thẩm soạn đồ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2022, biết cơ quan cảnh sát đang điều tra, Nguyễn Thị Ánh T đến Công an xã P, TP Vinh xin đầu thú và giao nộp lại tài sản T đã trộm cắp để trả lại cho bị hại.

Tại bản kết luận giám định số 7927/KL-C09-P4 ngày 21/12/2022 kết luận:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 15,00 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,52%

- 01 mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng là 3,93 gam (tính cả các viên vật liệu), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au là 99,57%.

Kết luận định giá tài sản số: 356 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vinh kết luận: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 15,00 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,52% có giá trị 20.780.000 đồng; 01 mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng là 3,93 gam, hàm lượng trung bình Au là 99,57% có giá trị 5.195.000 đồng. Tổng số tiền tài sản chiếm đoạt là 25.975.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-TPV ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn Thị Ánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm Này đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật
Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm Này bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại nhà của chị Phạm Thị Lê N, xóm 8, xã P, thành phố Vinh, Nguyễn Thị Ánh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng là 3,93 gam, hàm lượng trung bình Au là 99,57%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 15,00 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,52% của chị Phạm Thị Lê N có tổng trị giá 25.975.000 đồng. Xét về nhân thân và giá trị tài sản trộm cắp nên Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là lừa đảo và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng, trị an xã hội. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe lại háms lợi bất chính nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện

đến đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích ở trên nghĩ cần xử phạt bị cáo cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4]. Về dân sự: Chị Phạm Thị Lê N đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s, b, i khoản 1, 2 điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án 13/4/2023 về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

3. Về kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Minh Hiền